

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 14-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lụa

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tuấn Anh

Ông Nguyễn Mạnh Thường

Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hồi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hòa, ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Giàng A L (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1985 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng Vả C (đã chết) và bà Ly Thị M (đã chết); Vợ: Vàng Thị C, sinh năm 1986; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021, tạm giam từ ngày 16/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lầu Thị D, sinh năm 1961- Trú tại: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

- Ông Đinh Quang T, sinh năm 1987 - Trú tại: Tổ 09, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1991 - Trú tại: Đội 19, thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Ông Hoàng Trung Đ, sinh năm 1987 - Trú tại: Phố 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trước thời điểm bị bắt khoảng 01 năm, Giàng A L có gặp một người đàn ông giới thiệu là Giàng A T, nhà ở tỉnh Lai Châu (L không biết lai lịch cụ thể của T). T nói với L, nếu có ma túy thì cứ mang sang tỉnh Lai Châu bán cho T. Sau đó, L và T cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến trước ngày bị bắt khoảng một tuần, tại khu vực xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, L mua được 02 bánh Heroine của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tên Sùng A C với giá 60.000.000 đồng một bánh, rồi đem về cất giấu trong rừng gần nhà không cho ai biết, chờ thời điểm thuận lợi sẽ mang đi bán.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/4/2021, L lấy 02 bánh Heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng, dùng áo khoác cuộn lại, cho vào trong ba lô vải màu xanh đen của L, rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27AA-043.97 (xe máy L mượn của Lầu Thị D), điều khiển xe ra bến xe khách tỉnh Điện Biên, mục đích mang 02 bánh Heroine trên sang tỉnh Lai Châu bán cho Giàng A T với giá 80.000.000 đồng một bánh. Đến bến xe, L gửi xe mô tô lại một quán nước ở bến xe. Sau đó, L lên xe khách tuyến Điện Biên - Lào Cai, mang biển kiểm soát 27B-00346, do Hoàng Trung Đ điều khiển và Phạm Văn T làm phụ xe. Khi lên xe, L ngồi ở ghế số 9, L để ba lô đựng 02 bánh Heroine bên cạnh ghế số 9. Đến hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày 07/4/2021, khi xe đi đến km 87 + 100, quốc lộ 12 thuộc bản P, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu thì Giàng A L bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ bên trong ba lô vải màu xanh đen 02 bánh Heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng, cuộn trong một chiếc áo khoác màu nâu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A L khai nhận: 02 bánh Heroine, 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu VIVO, 01 chiếc ba lô vải màu xanh đen và 01 chiếc áo khoác màu nâu dùng để cất giấu Heroine là của L; 01 xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển kiểm soát 27AA- 043.97 và 01 đăng ký xe mang tên Lầu Thị D là do L mượn của D nhưng D không biết L mượn xe để đi mua bán trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lầu Thị D trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA- 043.97 và 01 đăng ký xe mang tên Lầu Thị D là của D cho bị cáo Giàng A L mượn nhưng không biết L sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe và đăng ký xe trên cho bà.

Trong quá trình điều tra những người làm chứng ông Đinh Quang T, ông Phạm Văn T và ông Hoàng Trung Đ trình bày: Sáng ngày 07/4/2021, trên tuyến xe khách Điện Biên - Lào Cai mang biển kiểm soát 27B-00346, do Hoàng Trung Đ điều khiển và Phạm Văn T làm phụ xe. Trên xe có 02 hành khách lên từ bến xe tỉnh Điện Biên là Đinh Quang T ngồi ghế số 7, Giàng A L ngồi ghế số 9 và để ba lô bên cạnh. Khi xe đi đến km 87 + 100, quốc lộ 12 thuộc bản P, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu thì Giàng A L bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ bên trong ba lô màu xanh đen 02 bánh hình chữ nhật, L khai là Heroine. Khi bị cơ quan chức năng phát hiện thì các ông mới biết L có mang theo Heroine.

Theo lời khai của bị cáo Giàng A L thì nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là L mua của người đàn ông không rõ lai lịch tên Sùng A C tại khu vực xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Còn người đặt mua 02 bánh Heroine của L là Giàng A T ở tỉnh Lai Châu. Do L không biết rõ danh tính, lai lịch của C và T, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo L không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Do vậy không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ đối với những người đàn ông này.

Đối với Hoàng Trung Đ và Phạm Văn T là lái xe và phụ xe khách mà bị cáo L đi và mang theo 02 bánh Heroine để sang tỉnh Lai Châu bán. Đ và T không biết việc L cất giấu ma túy khi lên xe nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Lầu Thị D là người đã cho Giàng A L mượn xe mô tô biển kiểm soát 27AA- 043.97 để đi từ nhà ra bến xe khách tỉnh Điện Biên, do Lầu Thị D không biết việc L mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý đối với Lầu Thị D.

Tại kết luận giám định số 278/GĐ- KTHS ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 gói vật chứng thu giữ của Giàng A L gửi đến giám định có tổng khối lượng là 704,35 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS - P1 ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng A L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 697,08 gam Heroine còn lại sau giám định, 01

chiếc áo khoác màu nâu, 01 cuống vé xe khách và 01 chiếc ba lô vải màu xanh đen; trả lại cho bị cáo Giàng A L: 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ đảng viên mang tên Giàng A L; trả lại cho bà Lầu Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển kiểm soát 27AA- 043.97 và 01 đăng ký xe mang tên Lầu Thị D; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu VIVO của Giàng A L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về gia đình, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Giàng A L 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ đảng viên mang tên Giàng A L; trả lại cho bà Lầu Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển kiểm soát 27AA- 043.97 và 01 đăng ký xe mang tên Lầu Thị D.

Bị cáo nhất trí lời bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 07/4/2021 tại km 87 + 100 Quốc lộ 12 thuộc bản P, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu, Giàng A L đang có hành vi vận chuyển trái phép 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 704,35 gam mục đích mang đi bán kiếm lời thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã

gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua bán Heroine với khối lượng đặc biệt lớn 704,35 gam, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng nên căn cứ điểm c mục 3.3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn để giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 697,08 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc áo khoác màu nâu; 01 chiếc ba lô vải màu xanh đen và 01 cuống vé xe khách, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu VIVO là của bị cáo Giàng A L, L khai nhận có dùng điện thoại để trao đổi mua bán ma túy với Sùng A C, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ đảng viên mang tên Giàng A L không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại điện thoại và giấy tờ trên cho bị cáo Giàng A L theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển kiểm soát 27AA – 043.97 và 01 đăng ký xe mang tên Lầu Thị D, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà D, bị cáo L sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội bà D không biết. Do đó cần trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe trên cho bà Lầu Thị D theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Giàng A L là dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A L tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 697,08 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 chiếc áo khoác màu nâu; 01 chiếc ba lô vải màu xanh đen và 01 cuống vé xe khách.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A L: 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu VIVO; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ đảng viên mang tên Giàng A L.

- Trả lại cho bà Lầu Thị D: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển kiểm soát 27AA- 043.97 và 01 đăng ký xe mang tên Lầu Thị D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 13/8/2021 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền

kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (phòng Ma túy);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương